

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/HS- ST**

Ngày: 29/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Hùng

- Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Thế Anh

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thu Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST ngày 14/01/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 22/12/1989, nơi sinh: huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Họ và tên cha: Trần Văn M; sinh năm 1947; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C; sinh năm 1956; Trú tại: xã MC, huyện D, tỉnh Nghệ An; Chồng: Phan Công T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 25/07/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù, về tội “Chứa mại dâm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2016, thi hành phần án phí ngày 17/3/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/10/2021 đến ngày 22/10/2021. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Võ Phan Lương, sinh năm 1997

Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1994
Trú tại: Xóm 1, xã S, huyện A, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)
+ Chị Sầm Thị Tư, sinh năm 1989
Trú tại: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, khi Trần Thị H đang trực quản lý quán tại nhà hàng VT (thuộc xóm 10, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An) thì Võ Phan L và Nguyễn Văn Đ đến. Võ Phan L nói “Có con em không?” thì H hiểu ý là L muốn hỏi có gái bán dâm không. H trả lời “Có hai em đó chọn em mô thì chọn”. L hỏi tiếp “Bao nhiêu tiền?”, ý là hỏi giá tiền một lần mua dâm thì H trả lời “Ba trăm nghìn đồng”. L đồng ý và đưa cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) rồi H dẫn L vào phòng thứ hai bên phải, tính từ cửa ra vào. Khi Võ Phan L vào phòng thì thấy chị Sầm Thị T đang ngồi chờ sẵn. Hòe nói với Sầm Thị T “tiếp khách”, thì T hiểu ý của H là bán dâm cho khách rồi H ra ngoài. Sầm Thị T lấy trong tủ cuối giường 01 (một) bao cao su nhãn hiệu VIP, màu vàng trắng do Trần Thị H chuẩn bị sẵn rồi cùng Võ Phan L thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Còn Nguyễn Văn Đ do uống say nên ngồi nghỉ ở ngoài.

Trước đó, H có thỏa thuận với Sầm Thị T cho Tư ăn ở, sinh hoạt tại nhà hàng VT, khi có khách mua dâm sẽ bố trí cho khách mua dâm tại phòng nghỉ của nhà hàng, mỗi lần khách mua dâm thu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), H chia cho Tư 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), H hưởng lợi 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, khi Sầm Thị T và Võ Phan L đang mua bán dâm thì tổ công tác Công an huyện D kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại phòng thứ hai bên phải, tính từ cửa ra vào của nhà hàng 01 (một) vỏ bao cao su, nhãn hiệu VIP, màu vàng trắng bị xé rách, 01 (một) bao cao su màu trắng đã qua sử dụng bên trong chứa chất lỏng màu trắng, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Trần Thị H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tại kết luận giám định trong tố tụng hình sự số 415/KL-PC09 (Đ3) ngày 01/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) có mã số hiệu KG 10005170; 01 (một) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu MP 13511527 gửi giám định là tiền thật”.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP màu vàng trắng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, bên trong chứa chất lỏng màu trắng đục.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

+ Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Hiện đang được gửi tại tài khoản tạm gửi kho bạc Nhà nước huyện D.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSDC ngày 09/01/2022 của VKSND huyện Diên Châu đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H mức án từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP màu vàng trắng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như hành vi cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 25 phút ngày 13/10/2021, tại nhà hàng VT, thuộc xóm 10, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An, Trần Thị H đã có hành vi bố trí địa điểm, công cụ cho Võ Phan L mua bán dâm với Sầm Thị T tại nhà hàng do H trực tiếp quản lý để thu lợi bất chính 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng) thì bị Công an huyện D phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trần Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H là nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến giá trị nhân phẩm của người phụ nữ và có thể làm lây truyền bệnh tật. Nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng hành vi của bị cáo gây ra để răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Trần Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 25/07/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cha đẻ bị cáo là ông Trần Văn M được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba; bản thân bị cáo được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N tặng thưởng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai tại địa bàn xã P năm 2020. Hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (28 tháng). Vì vậy cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Trần Thị H có nơi cư trú rõ ràng, ổn định xét chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, xét cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, quản lý giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án treo là phù hợp. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

[6]. Đối với Võ Phan L là người mua dâm và Sầm Thị T là người bán dâm đã có hành vi vi phạm hành chính nên cơ quan CSĐT Công an huyện D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người đi cùng Võ Phan L nhưng Đ không thực hiện hành vi mua dâm nên không bị xử phạt vi phạm hành chính.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị H có tài sản riêng, có thu nhập ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su nhân

hiệu VIP màu vàng trắng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 327, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 BLHS 2015: Xử phạt:

Bị cáo Trần Thị H 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”, thời gian thử thách 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện D theo biên bản giao nhận tài sản số 67/2021/BBBG-CADC ngày 03/11/2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP màu vàng trắng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo phiếu nhập kho số NK071 ngày 21 tháng 01 năm 2022.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. D;
- Công an H.D;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Sở tư pháp Nghệ An.
- Chi cục THA.
- Lưu Hồ sơ; VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cao Xuân Hùng